

Số: 9754/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2017

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam**

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 04 tháng 7, 07 tháng 7 và 15 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Khe Lau, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3011/GP-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

**I. Khái quát chung**

1. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam có địa chỉ tại số 1A, đường Lê Trực, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 3100708377, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2011.

2. Ngày 04/12/2012, UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 3011/QĐ - CT về việc cho phép Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Khe Lau, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,9 ha;
- Trữ lượng địa chất: 2.847.731 m<sup>3</sup>;
- Trữ lượng được phép khai thác là: 1.327.500 m<sup>3</sup>;
- Công suất khai thác: 45.000 m<sup>3</sup>/năm;
- Chiều sâu khai thác đến coste: +36 m;
- Thời gian cấp phép: 30 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép.



## II. Kết quả kiểm tra, xác minh

### 1. Về lĩnh vực khoáng sản

#### 1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khếp góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản, quy cách mốc chưa đúng với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty chưa xây dựng cơ bản mỏ, chưa đưa mỏ vào hoạt động khai thác.

#### 1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Chưa đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền do mỏ chưa đi vào hoạt động.

- Chưa thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện do mỏ chưa đi vào hoạt động.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Chưa lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chưa bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; chưa lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác mỏ do Công ty chưa tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép được cấp.

### 2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Khe Lau và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.

- Chưa có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do chưa khai thác.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

- Chưa nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường do chưa tiến hành hoạt động khai thác.

- Chưa thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra do chưa tiến hành hoạt động khai thác.

## III. Kết luận

### 1. Những ưu điểm

1.1. Đã thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong thời

kỳ thanh tra theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình; đã ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

## **2. Những tồn tại, vi phạm**

1. Quá 12 tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nhưng Công ty vẫn chưa triển khai hoạt động xây dựng cơ bản mỏ.

2. Công ty đã thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa nhưng quy cách mốc chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ do việc cắm mốc đã thực hiện trước khi có quy định mới về quy cách mốc.

## **IV. Yêu cầu, kiến nghị**

### **1. Yêu cầu Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam**

1.1. Khẩn trương hoàn thành công tác xây dựng cơ bản mỏ, đưa mỏ vào hoạt động khai thác theo quy định của Luật khoáng sản.

1.2. Thực hiện cắm mốc các điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.3. Khi đưa mỏ vào hoạt động khai thác, Công ty phải thực hiện các quy định như: Lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định và các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

### **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình**

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Khe Lau, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hà Nam phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt

Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH XNK Hà Nam (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; | (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12)



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Cảnh Dương**